

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST

Ngày 14-3-2025

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hanh và bà Trần Thị Kim Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Phương Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Huy Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 250/2024/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/01/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Lan A, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt

- Bị đơn: Anh Đỗ Hoài P, sinh năm 2001; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường N, quận T, thành phố Hà Nội; tạm trú: Thôn G, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Thị Lan A trình bày:

Chị kết hôn với anh Đỗ Hoài P vào ngày 09/12/2021, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh P tại thôn G, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 2024 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày, dẫn đến thường xuyên cãi nhau, anh P thường xuyên đánh chị. Mâu thuẫn đỉnh điểm vào tháng 4 năm 2024, anh P đánh chị và đuổi chị nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ tại thôn L, xã Đ, huyện T sinh sống, vợ chồng

ly thân nhau từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không có liên hệ gì với nhau. Nay chị không còn tình cảm với anh P, chị xin được ly hôn anh P.

Về con chung: Chị và anh P có một con chung là cháu Đỗ Nhật V, sinh ngày 07/5/2022 nay đang ở cùng anh P. Do anh P và gia đình anh P ngăn cản, không cho chị đón cháu V nên chị không được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V trong thời gian ly thân. Ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu V, chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị làm việc tại Công ty TNHH J, mức thu nhập từ 7.000.000đồng đến 8.000.000đồng/tháng.

Về tài sản, công nợ, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đỗ Hoài P trình bày:

Anh và chị Phạm Thị Lan A kết hôn với nhau ngày 09/12/2021, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 2024 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng có những xích mích trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau, hai vợ chồng không có tiếng nói chung. Từ tháng 5 năm 2024 vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay. Nay chị Lan A xin ly hôn, quan điểm của anh là không đồng ý, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh và chị Lan A có một con chung là cháu Đỗ Nhật V, sinh ngày 07/5/2022 nay đang ở cùng anh. Nếu ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết việc giao nuôi con chung theo quy định pháp luật.

Về tài sản, công nợ, công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Lan A, cho chị Phạm Thị Lan A ly hôn anh Đỗ Hoài P. Về con chung: Giao cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Đỗ Nhật V, sinh ngày 07/5/2022. Về án phí: Chị Lan A phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị Lan A có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Hoài P và đề nghị giải quyết về việc giao nuôi con

chung, anh P có nơi cư trú tại thôn G,, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, do vậy xác định đây là vụ án về ly hôn và tranh chấp nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Phạm Thị Lan A có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, anh P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Lan A và anh P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Lan A và anh Đỗ Hoài P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị thường phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống chung căng thẳng. Từ tháng 5 năm 2024 anh chị đã sống ly thân nhau cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, hai bên không những không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng, mà vẫn tiếp tục nhắn tin chửi mắng lẫn nhau. Quá trình giải quyết tại Tòa án, anh P trình bày quan điểm không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp gì để khắc phục tình trạng mâu thuẫn vợ chồng, Tòa án tổ chức hòa giải nhưng anh P không tham gia hòa giải, tại phiên tòa anh P cũng không có mặt, điều đó thể hiện anh P không có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng. Xét thấy hôn nhân của chị Lan A và chị P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lan A, cho chị Lan A được ly hôn chị P.

[3] Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị Lan A và anh P có 01 con chung là cháu Đỗ Nhật V, sinh ngày 07/5/2022, nay đang ở cùng anh P. Ly hôn chị Lan A xin được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu V, anh P đề nghị giải quyết việc giao nuôi con chung theo quy định pháp luật. Xét thấy, hiện nay cháu V chưa đủ 36 tháng tuổi, chị Lan A có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, nguyện vọng được nuôi con của chị Lan A là chính đáng. Do đó giao cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Nhật V, sinh ngày 07/5/2022, chị Lan A không yêu cầu anh P cấp dưỡng nên anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức: Chị Lan A và anh P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị Lan A phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Cho chị Phạm Thị Lan A được ly hôn anh Đỗ Hoài P.
2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Nhật V, sinh ngày 07/5/2022, anh Đỗ Hoài P không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Lan A phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007148 ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương.

4. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Hanh

Trần Thị Kim Duyên

Lê Minh Hoàng

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Dương;
- Chi cục THADS huyện Tam Dương;
- UBND xã Đạo Tú, huyện Tam Dương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Minh Hoàng